

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH - BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH - BỘ THÔNG
TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2008

Số: 85/2008/TTLT-
BVHTTDL-BTTTT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**hướng dẫn về cấp phép, đăng ký, thực hiện quảng cáo trên báo chí,
mạng thông tin máy tính, xuất bản phẩm và công tác thanh tra,
kiểm tra, xử lý vi phạm**

Căn cứ Luật báo chí năm 1989, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật báo chí năm 1999;

Căn cứ Luật xuất bản năm 2004;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh quảng cáo năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông,

Để bảo đảm và tăng cường hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm; Liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất hướng dẫn việc cấp phép, đăng ký, thực hiện quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính, xuất bản phẩm và công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm như sau:

Mục I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn việc cấp phép quảng cáo trên báo chí; đăng ký thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính; quảng cáo trên xuất bản phẩm và công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

2.1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm tại Việt Nam (dưới đây gọi là tổ chức, cá nhân).

2.2. Cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.3. Cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp

3.1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Thực hiện việc cấp phép đối với hoạt động quảng cáo trên báo chí; tổ chức

đăng ký đối với hoạt động quảng cáo trên mạng thông tin máy tính và quản lý hoạt động quảng cáo trên xuất bản phẩm;

b) Chủ trì và phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quảng cáo đối với hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm;

c) Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật.

3.2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm;

b) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quảng cáo đối với hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm.

3.3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông

tin máy tính và xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố.

b) Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố.

c) Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Mục II

CẤP PHÉP QUẢNG CÁO TRÊN BÁO CHÍ, ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO TRÊN MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH VÀ THỰC HIỆN QUẢNG CÁO TRÊN XUẤT BẢN PHẨM

1. Cấp giấy phép quảng cáo trên báo chí

1.1. Thủ tục cấp giấy phép:

a) Cơ quan báo chí muốn ra phụ trương, kênh, chương trình phát thanh, kênh, chương trình truyền hình chuyên quảng cáo thì phải xin phép. Hồ sơ xin phép gửi đến Cục Báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với phụ trương chuyên quảng cáo đối với báo in, tạp chí; Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông) đối với kênh, chương trình phát thanh, truyền hình chuyên quảng cáo. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin phép ra phụ trương, kênh, chương trình chuyên quảng cáo (phụ lục 1);

- Ý kiến của cơ quan chủ quản (nếu có cơ quan chủ quản);

- Bản sao Giấy phép hoạt động báo chí (có công chứng hoặc chứng thực)

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí, Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét cấp giấy phép ra phụ trương, kênh, chương trình chuyên quảng cáo cho cơ quan báo chí (phụ lục 2). Trường hợp không cấp giấy phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

60/07

www.FluVietPhapLuac.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LAWSoft

1.2. Sửa đổi, bổ sung giấy phép:

a) Cơ quan báo chí muốn thay đổi nội dung giấy phép ra phụ trương, kênh, chương trình chuyên quảng cáo phải gửi hồ sơ xin sửa đổi, bổ sung giấy phép gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 mục II Thông tư này. Hồ sơ gồm:

- Đơn xin sửa đổi, bổ sung giấy phép (Phụ lục 1);
- Bản sao Giấy phép đang có hiệu lực (có công chứng hoặc chứng thực).

b) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Báo chí, Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử xem xét, cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung cho cơ quan báo chí (phụ lục 3). Trường hợp không cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép ra phụ trương, kênh, chương trình chuyên quảng cáo hoặc cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung; Cục Báo chí, Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông phải gửi bản sao giấy phép đã cấp cho Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch), Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi cơ quan báo chí đặt trụ sở chính để phối hợp trong công tác quản lý.

2. Đăng ký quảng cáo trên mạng thông tin máy tính

2.1. Hồ sơ, thủ tục đăng ký

a) Trước khi thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính, tổ chức, cá nhân phải gửi Hồ sơ đăng ký quảng cáo đến Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông). Hồ sơ gồm:

- Đăng ký thực hiện quảng cáo (phụ lục 4).
- Đĩa hoặc các vật dụng tương tự có chứa sản phẩm quảng cáo (02 bản).

b) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử cấp cho người thực hiện quảng cáo Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo (Phụ lục 5). Sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo, nếu Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử không có văn bản thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung quảng cáo thì tổ chức, cá nhân được thực hiện quảng cáo theo nội dung đăng

ký. Trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện quảng cáo sau khi đã hoàn tất việc sửa đổi, bổ sung nội dung quảng cáo theo yêu cầu của Cục.

2.2. Tổ chức, cá nhân muốn bổ sung, thay đổi nội dung quảng cáo đã đăng ký, phải thực hiện việc đăng ký lại theo quy trình, thủ tục và yêu cầu quy định tại điểm 2.1 khoản 2, mục II Thông tư này.

2.3. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân được thực hiện quảng cáo theo nội dung đăng ký; Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm gửi bản sao Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo trên mạng thông tin máy tính cho Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông nơi tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện quảng cáo đặt trụ sở chính để phối hợp trong công tác quản lý.

3. Quảng cáo trên xuất bản phẩm và các sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm:

3.1. Việc quảng cáo trên xuất bản phẩm thực hiện theo Luật xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật xuất bản;

3.2. Quảng cáo cho hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên catalo, tờ rời, tờ gấp và các sản phẩm in khác không phải là xuất bản phẩm phải ghi rõ tên, địa chỉ người quảng cáo, số lượng in, nơi in.

3.3. Quảng cáo trong băng hình, đĩa hình; băng âm thanh, đĩa âm thanh (không phải là xuất bản phẩm của nhà xuất bản) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phát hành chương trình đó cho phép; thời lượng quảng cáo không được vượt quá 5% thời lượng chương trình.

Mục III

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ QUẢNG CÁO TRÊN BÁO CHÍ, MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH VÀ XUẤT BẢN PHẨM

1. Thanh tra, kiểm tra

1.1. Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối

với hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính, xuất bản phẩm và phối hợp triển khai thực hiện.

1.2. Trong trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch nêu tại điểm 1.1 khoản 1 mục III Thông tư này, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp thực hiện.

1.3. Việc chuẩn bị và hoàn tất các thủ tục pháp lý cho mỗi đợt thanh tra, kiểm tra do Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông; Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện.

1.4. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, Đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm báo cáo và trình kết luận thanh tra, kiểm tra lên lãnh đạo hai Bộ.

2. Xử lý vi phạm

2.1. Việc xử lý vi phạm hành chính về quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm do Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông; Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.2. Khi phát hiện hành vi vi phạm về hoạt động quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thông báo với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông; Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

2.3. Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông gửi quyết định xử lý vi phạm hành chính cho Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Mục IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc có liên quan thực hiện nghiêm túc hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị trực thuộc hai Bộ, các Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở Văn hóa, Thể thao

và Du lịch, tổ chức, cá nhân cần kịp thời báo cáo và phản ánh để liên Bộ xem xét, giải quyết.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

4. Bãi bỏ các quy định sau:

- Khoản 2 Mục III và phụ lục 1 Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP

ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo.

- Khoản 3, khoản 7 Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh quảng cáo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Quý Doãn

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Vĩnh Ái

Phụ lục 1

**ĐƠN XIN CẤP (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) GIẤY PHÉP RA PHỤ TRƯỞNG;
KÊNH, CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO**

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(NẾU CÓ) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ

....., ngày.... tháng.... năm....

Số:.....

**ĐƠN XIN CẤP (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) GIẤY PHÉP
RA PHỤ TRƯỞNG; KÊNH, CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO**

Kính gửi: (tên cơ quan cấp phép)

1. Tên cơ quan báo chí:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Đại diện:

- Số giấy phép hoạt động báo chí đã được cấp..... ngày..... tháng..... năm.....

- Số giấy phép ra phụ trương (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình) đã được cấp..... ngày..... tháng..... năm..... (đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung).

2. Nay xin được cấp (sửa đổi, bổ sung) Giấy phép ra phụ trương (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình) như sau:

a) Mục đích ra phụ trương (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình);

b) Nội dung chủ yếu của phụ trương (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình);

c) Thẻ thức xuất bản (đối với báo in); phát sóng (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình):

- Ngôn ngữ thể hiện:
- Khuôn khổ:
- Số trang (đối với phụ trương); thời lượng (đối với kênh, chương trình):

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày..... tháng..... năm.....

4. Cơ quan báo chí cam kết thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật báo chí, Pháp lệnh quảng cáo và các văn bản pháp luật có liên quan về quảng cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
-
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (ghi rõ chức danh)

(Ký tên và đóng dấu)

Họ và tên của người ký

Phụ lục 2

GIẤY PHÉP RA PHỤ TRƯỞNG; KÊNH, CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

Số:.....

GIẤY PHÉP
RA PHỤ TRƯỞNG; KÊNH, CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO
CỤC TRƯỞNG (TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP)

Căn cứ.....

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Cấp giấy phép xuất bản phụ trương chuyên quảng cáo (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình) cho:

1. Tên cơ quan báo chí:

- Số giấy phép hoạt động báo chí đã được cấp..... ngày..... tháng..... năm.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

2. Mục đích xuất bản phụ trương chuyên quảng cáo (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình):

3. Nội dung chủ yếu của phụ trương chuyên quảng cáo (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình)

4. Phạm vi phát hành chủ yếu:

5. Thể thức xuất bản (đối với báo in); phát sóng (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình):

- Ngôn ngữ thể hiện:
- Khuôn khổ: cùng khuôn khổ với số trang nội dung
- Số trang của phụ trương chuyên quảng cáo:
- Phát hành kèm theo số trang nội dung, không tính vào giá bán

6. Thời gian thực hiện:

7. Giấy phép xuất bản (đối với báo in); phát sóng (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình) có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm và đương nhiên hết hiệu lực khi giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình hết hiệu lực:

8. Cơ quan báo chí phải thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật báo chí, Pháp lệnh quảng cáo các văn bản pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Cơ quan được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản;
- Bộ VHTTDL;
- Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và quảng cáo ở địa phương;
- Lưu Cục BC.

CỤC TRƯỞNG

Phụ lục 3

GIẤY PHÉP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP RA PHỤ TRƯỞNG;
KÊNH, CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO

BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:.....

GIẤY PHÉP
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP RA PHỤ TRƯỞNG;
KÊNH, CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN QUẢNG CÁO

CỤC TRƯỞNG (TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP)

- Căn cứ....

- Căn cứ Giấy phép số..... ngày.... về việc ra phụ trương chuyên quảng cáo (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình);

Xét đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép số..... ngày.... về việc ra phụ trương chuyên quảng cáo (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình) như sau:

a) Nội dung chủ yếu của phụ trương chuyên quảng cáo (đối với báo in); kênh, chương trình chuyên quảng cáo (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình)

b) Phạm vi phát hành chủ yếu:

c) Thể thức xuất bản (đối với báo in); phát sóng (đối với Đài phát thanh, Đài truyền hình):

- Ngôn ngữ thể hiện:
 - Khuôn khổ: cùng khuôn khổ với số trang nội dung
 - Số trang (đối với phụ trương); thời lượng (đối với kênh, chương trình):
2. Mọi điều khoản khác của Giấy phép số.....vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.
 3. Giấy phép sửa đổi, bổ sung này là bộ phận không tách rời của Giấy phép số....

Nơi nhận:

CỤC TRƯỞNG

- Cơ quan được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản;
- Bộ VHTTDL;
- Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí và quảng cáo ở địa phương;
- Lưu Cục BC.

Phụ lục 4

**MẪU ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN QUẢNG CÁO
TRÊN MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH**

**CƠ QUAN TỔ CHỨC
DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

**ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN QUẢNG CÁO TRÊN MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNH**

Kính gửi: Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử
thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên cơ quan tổ chức, doanh nghiệp.....

Địa chỉ:..... Điện thoại:..... Fax:.....

2. Người chịu trách nhiệm:..... Chức vụ:.....

a) Đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp.....

ngày..... tháng..... năm..... (đối với tổ chức, doanh nghiệp).

b) Địa chỉ tên miền trên Internet hợp lệ, địa chỉ.

3. Xin thực hiện các sản phẩm quảng cáo trên mạng thông tin máy tính như sau:

STT	Tên sản phẩm quảng cáo	Lượng thời gian phát quảng cáo cho một sản phẩm quảng cáo (tính bằng giây)	Thời gian phát quảng cáo (tính theo đợt, ngày)	Ghi chú

Cam đoan chấp hành đúng các quy định của pháp luật về quảng cáo, về quản lý mạng Internet ở Việt Nam, các quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, hình thức cũng như các vấn đề có liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**CƠ QUAN TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN QUẢNG CÁO
(Ký, họ tên, chức vụ và đóng dấu)**

Phụ lục 5

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO
TRÊN MẠNG THÔNG TIN MÁY TÍNHBỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../GTNHSQC..

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ QUẢNG CÁO

Tên cơ quan tiếp nhận:

tiếp nhận Hồ sơ đăng ký quảng cáo số..... (ghi số giấy đăng ký quảng cáo của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Của..... (ghi tên đầy đủ của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Địa chỉ..... (ghi đầy đủ địa chỉ của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Điện thoại:..... (ghi số điện thoại của đơn vị đăng ký quảng cáo)

Đã nhận đủ hồ sơ đăng ký quảng cáo hợp lệ.....

Nội dung quảng cáo trong hồ sơ kèm theo Giấy tiếp nhận số.../hai số cuối của năm tiếp nhận hồ sơ/ký hiệu của đơn vị tiếp nhận quảng cáo được thực hiện trên các phương tiện quảng cáo theo quy định của pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)